

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 106/2023/HS-ST

Ngày: 30/6/2023

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc A

2. Bà Nguyễn Ngọc Cúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỳ Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2023/HSST ngày 10 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HS ngày 17/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 177/2023/HSST-QĐ ngày 15/3/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 282/2023/HSST-QĐ ngày 14/4/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 318/2023/HSST-QĐ ngày 12/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 407/2023/HSST-QĐ ngày 06/6/2023 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Hữu T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1985 tại An Giang.

Nơi cư trú: Khóm T, thị trấn O, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 00/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Hùng T, sinh năm 1955 và bà Trần Thị P, sinh năm 1962; bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 05 A em; sống chung như vợ chồng với Hà Thị Đ, sinh năm 1983 và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 11/9/2022 đến ngày 19/9/2022. Bị cáo được tại ngoại.

2. Trương Văn N, sinh năm 1977 tại Hà Tĩnh.

Nơi đăng ký thường trú: Xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Không xác định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn A T và bà Nguyễn Thị S; bị cáo không nhớ gia đình có mấy A em; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 11/9/2022 đến ngày 19/9/2022 chuyển tạm giam.

3. Trần Phương Đ, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2001 tại Bạc Liêu.

Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thông N, sinh năm 1975 và bà Trần Thị T, sinh năm 1977; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 3 A em; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 11/9/2022 đến ngày 19/9/2022. Bị cáo được tại ngoại.

4. Nguyễn Văn Đỗ A, sinh ngày 02 tháng 3 năm 1984 tại Long An.

Nơi cư trú: Ấp Bùng Bình, xã Hòa Khánh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đức, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Thái Hòa, sinh năm 1962; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 05 A em; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Mỹ Hằng, sinh năm 1984; có hai con, lớn sinh năm 2006 và nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/9/2022 đến ngày 19/9/2022. Bị cáo được tại ngoại.

5. Nguyễn Bá T1, sinh ngày 09 tháng 5 năm 1993 tại Ninh Bình.

Nơi cư trú: T, khu phố H, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962 và bà Lê Thị T, sinh năm 1968; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 chị em; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/9/2022 đến ngày 19/9/2022. Bị cáo được tại ngoại.

6. Lâm Văn T2, sinh ngày 16 tháng 02 năm 1983 tại An Giang.

Nơi cư trú: Khóm L, phường L, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn X, sinh năm 1949 và bà La Thị k, sinh năm 1951; bị cáo là con thứ năm trong gia đình có 05 A em; có vợ Nguyễn Thị h, sinh năm 1981 và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 19/6/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh An Giang xử phạt

06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp T2 sản”.

Ngày 21/9/2007, bị Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh An Giang đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn 02 năm theo Quyết định số 2274/QĐ-UB.

Ngày 10/9/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt 1 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thì hành xong hình phạt tù ngày 28/8/2019. Án phí hình sự thì hành xong ngày 09/7/2019.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/9/2022 đến ngày 19/9/2022. Bị cáo được tại ngoại.

(Bị cáo T vắng mặt, các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T2 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 10/9/2022 tại ấp 5, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, sau khi làm việc hội chợ xong thì đối tượng Mập (không rõ họ tên, địa chỉ) đem dụng cụ lắc bầu cua ra rủ những người trong đoàn hội chợ đánh bạc ăn tiền. Lúc này, Huỳnh Hữu T, Trần Phương Đ, Trương Văn N vào tham gia đánh bạc. Sau đó Nguyễn Bá T1, Nguyễn Văn Đỏ A, Lâm Văn T2 và một số đối tượng khác (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cũng vào tham gia cùng nhóm.

Cách thức đánh bạc: Người làm cái sử dụng 01 hộp tròn bằng bìa giấy catton úp lên 01 đĩa nhôm hình tròn bên trong có 03 hạt hình vuông mỗi hạt có 06 mặt mỗi mặt có hình 01 con vật gồm hình trái bầu, hình con cua, hình con cá, hình con nai, hình con tôm, hình con gà người làm cái cầm bộ dụng cụ lắc “bầu cua” lên lắc 01 cái rồi bỏ xuống để những người chơi đặt tiền vào con vật mà mình thích, người nào không đặt tiền thì có thể cầm số tiền của người khác đặt để bỏ vào con vật mà mình thích (gọi là tả) quy định tả tối đa được 02 lần ví dụ (A đặt 100.000 đồng vào trái bầu thì B có thể cầm số tiền 100.000 đồng của A đặt vào con cá và A cũng có thể lấy số tiền 100.000 đồng của B đã tả để đặt ngược vào trái bầu hoặc con vật khác ngoài con cá của B đã tả và không ai được tả nữa. Trong trường hợp tả 1 lần mà không ai tả nữa nhà cái mở nắp hộp ra có 01 trái bầu thì nhà cái trả cho A 100.000 đồng và B trả cho A 200.000 đồng còn tiền 100.000 đồng trên sòng bạc thì A cầm về, trường hợp ra 02 trái bầu thì cái thua cho A 200.000 đồng và B trả cho A số tiền 300.000 đồng, trường hợp ra 03 trái bầu thì cái phải trả cho A 300.000 đồng còn B phải trả cho A số tiền 400.000 đồng còn số tiền 100.000 đồng trên sòng bạc A cầm về trong trường hợp nhà cái mở ra không có bầu không có cá thì nhà cái thắng 100.000 đồng trên sòng bạc còn A và B huê nhau ngược lại nếu ra con cá thì nhà cái và A cũng trả số tiền tương tự cho B; lần tả thứ hai cũng tương tự như lần thứ nhất và số tiền ăn thua không thay đổi. Mức đặt cược trung bình mỗi ván từ 100.000 đồng đến 400.000 đồng/ván, chưa tính tiền tả (tiền các con bạc đặt cược với nhau).

Sòng bạc chơi đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 11/9/2022 thì bị Công an xã Thạnh Phú bắt quả tang, đối tượng làm cái và một số đối tượng đánh bạc chạy thoát. Huỳnh Hữu T, Trương Văn N, Trần Phương Đ, Lâm Văn T2, Nguyễn Văn

Đỗ A, Nguyễn Bá T1 bị bắt.

- Về vật chứng vụ án:

Thu trên chiếu bạc 3.500.000 đồng; một bộ dụng cụ lắc bầu cua (gồm 03 hột xí ngầu, 01 nắp nhựa, 01 mảnh giấy in hình trái bầu và các con vật: cua, cá, nai, tôm, gà).

Thu trên người các đối tượng: Huỳnh Hữu T 01 điện thoại Sam sung J7, số tiền 2.400.000 đồng, trong đó có 700.000 đồng là tiền đánh bạc; Trương Văn N số tiền 2.300.000 đồng là tiền đánh bạc; Trần Phương Đ số tiền 1.450.000 đồng là tiền đánh bạc; Lâm Văn T2 01 điện thoại Vsmart; Nguyễn Văn Đỗ A 01 điện thoại Iphone13 mini, số tiền 6.860.000 đồng là tiền đánh bạc; Nguyễn Bá T1 01 điện thoại Reami, số tiền 1.300.000 đồng là tiền đánh bạc.

- Kết quả điều tra xác định tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc tại thời điểm bị phát hiện bắt quả tang là 16.110.000 đồng, cụ thể như sau:

Huỳnh Hữu T mang theo 2.400.000 đồng, sử dụng 700.000 đồng đánh bạc không thắng, không thua; Trương Văn N sử dụng 1.900.000 đồng mục đích đánh bạc, thắng bạc 400.000 đồng, khi bị bắt bị thu giữ 2.300.000 đồng; Trần Phương Đ sử dụng 350.000 đồng đánh bạc bị thua hết, Đ cầm điện thoại được 1.500.000 đồng sử dụng đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ 1.450.000 đồng; Lâm Văn T2 sử dụng 400.000 đồng đánh bạc bị thua hết; Nguyễn Văn Đỗ A mang theo 6.500.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, thắng bạc 360.000 đồng, bị thu giữ số tiền 6.860.000 đồng; Nguyễn Bá T1 sử dụng 1.300.000 đồng đánh bạc, không thắng, không thua.

Tại Cáo trạng số: 10/CT-VKSVC ngày 23/12/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố bị cáo Huỳnh Hữu T, Trương Văn N, Trần Phương Đ, Nguyễn Văn Đỗ A, Nguyễn Bá T1, Lâm Văn T2 về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Huỳnh Hữu T, Trương Văn N, Trần Phương Đ, Nguyễn Văn Đỗ A, Nguyễn Bá T1, Lâm Văn T2 phạm tội “*Đánh bạc*”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm **i, s** khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 8 đến 10 tháng tù; bị cáo N thời hạn tù bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam. Các bị cáo Đ, T2, A, T1 mỗi bị cáo từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo N, bị cáo T2 biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận về hành vi của mình nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T2 liệu trong hồ sơ đã được tra

tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá T1 điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, T1 tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá T1 điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tố tụng: Bị cáo T trốn và việc truy nã không có kết quả nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị cáo T.

[3] Về tội dA: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi của các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả hành vi của các bị cáo mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận, khoảng 02 giờ 30 phút ngày 11/9/2022, tại khu vực hội chợ ấp 5, xã Thanh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Huỳnh Hữu T, Trương Văn N, Trần Phương Đ, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Bá T1, Lâm Văn T2 cùng đối tượng Mập đánh bạc ăn tiền bằng hình thức “Lắc bầu cua”. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 16.110.000đ. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với tất cả T2 liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo Huỳnh Hữu T, Trương Văn N, Trần Phương Đ, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Bá T1, Lâm Văn T2 đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[4.1] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội và phòng chống tệ nạn tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4.2] Xét vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, các bị cáo là lao động tự do phạm tội nhất thời, các bị cáo cùng đánh bạc với một người nên giữ vai trò như nhau.

[4.3] Đối với bị cáo N do không có nơi cư trú rõ ràng và bị tạm giam từ ngày 11/9/2022 đến nay nên hình phạt đối với bị cáo bằng thời gian bị tạm giam cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo; bị cáo T2 có nhân thân xấu về tội “Trộm cắp T2 sản”, “bị đưa đi cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo T bỏ trốn phải truy nã gây khó khăn cho việc xét xử nên các bị cáo không thuộc trường hợp được hưởng án treo theo quy định.

[4.4] Các bị Đ, A và T1 có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo không có tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng chế định án treo đối với bị cáo Đ, A và T1, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng, phòng ngừa chung.

[4.5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đ, A và T1; các bị cáo T, N và T2 không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo N, T, Đ, A, T1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo T2 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình bị cáo Đ có công với cách mạng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 16.110.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy: Một bộ dụng cụ lắc bầu cua (gồm 03 hạt xí ngầu, 01 nắp nhựa, 01 mảnh giấy in hình trái bầu và các con vật: cua, cá, nai, tôm, gà).

- Trả cho Huỳnh Hữu T 01 điện thoại Sam sung J7 và 1.700.000 đồng; Lâm Văn T2 01 điện thoại Vsmart; Nguyễn Văn Đò A 01 điện thoại Iphone 13 mini; Nguyễn Bá T1 01 điện thoại Reami không liên quan đến việc phạm tội.

[8] Về các vấn đề khác: Đối tượng Mập có tên là Thuận và một số đối tượng khác không rõ họ, địa chỉ. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định.

[9] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Đối với đề nghị về hình phạt của bị cáo T2 từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo không phù hợp nên không chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Hữu T, Trương Văn N, Trần Phương Đ, Nguyễn Văn Đở A, Nguyễn Bá T1, Lâm Văn T2 phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 260; 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Trương Văn N 09 (chín) tháng 19 (mười chín) ngày tù. Trả tự do cho bị cáo nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Bị cáo Lâm Văn T2 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án nhưng được trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2022 đến ngày 19/9/2022.

Bị cáo Huỳnh Hữu T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án nhưng được trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2022 đến ngày 19/9/2022.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Trần Phương Đ 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn Đở A 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Bá T1 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bổ sung bị cáo Đ, A, T1 mỗi bị cáo số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Giao bị cáo Trần Phương Đ cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đở A cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Bá T1 cho Ủy ban nhân dân phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự, Thông tư số 64/2019/TT-

BCA ngày 28/11/2019 của Bộ công an.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự 2015 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 16.110.000đ (mười sáu triệu một trăm mười nghìn đồng) sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ lắc bầu cua sử dụng vào việc đánh bạc gồm 03 hột xí ngầu, 01 nắp nhựa, 01 mảnh giấy in hình trái bầu và các con vật cua, cá, nai, tôm, gà.

- Trả cho bị cáo Huỳnh Hữu T 01 điện thoại Sam sung J7 và 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng); Lâm Văn T2 01 điện thoại Vsmart; Nguyễn Văn Đỏ A 01 điện thoại Iphone 13 mini; Nguyễn Bá T1 01 điện thoại Reami không liên quan đến việc phạm tội.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, T2 sản; biên lai thu tiền số 0007079 ngày 03/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- UBND xã V, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu;
- UBND xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;
- UBND phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tuấn

